

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin
Năm học 2017 – 2018

Thực hiện Công văn số 1848/SGDĐT-VP ngày 26/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin(CNTT) năm học 2017 - 2018.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2017 - 2018, cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 1951/KH-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” tỉnh Ninh Thuận và Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 20/6/2017 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

2. Tập trung xây dựng hệ thống thông tin kết nối liên thông giữa Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố và các trường trực thuộc thành phố; xây dựng và đưa vào sử dụng thống nhất toàn ngành các cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; triển khai hệ thống phần mềm quản lý trong các trường học.

3. Tăng cường sử dụng sở điện tử trong nhà trường; tập trung xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho bài giảng e-Learning, kho học liệu số của ngành phục vụ nhu cầu tự học của người học và đổi mới sáng tạo trong hoạt động dạy, học. Xây dựng mô hình ứng dụng CNTT trong công tác điều hành quản lý, dạy và học từ Sở GD&ĐT đến Phòng GD&ĐT và đến các đơn vị trực thuộc Phòng GD&ĐT, ứng dụng giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và hướng đến triển khai Chính phủ điện tử.

a) Khai thác, sử dụng có hiệu quả website của đơn vị được cấp miễn phí trong hệ thống cổng thông tin điện tử của Ngành (tên miền: ninhthuan.edu.vn), cập nhật thường xuyên đầy đủ các thông tin trên website đã được cấp và hộp thư điện tử đã được cấp trong Ngành GD&ĐT tỉnh theo Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tiếp tục triển khai hệ thống văn phòng điện tử: quản lý văn bản (đi, đến), quản lý công việc, ... đảm bảo kết nối liên thông văn bản điện tử giữa đơn vị trong Ngành giáo dục.

c) Chủ động cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh, một số dịch vụ cụ thể:

- Dịch vụ xét tuyển học sinh đầu cấp: cung cấp hướng dẫn thủ tục, cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển. Khuyến khích cung cấp dịch vụ theo hướng nộp hồ sơ trực tuyến, trả kết quả qua mạng.

- Cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua tin nhắn OTT, email và website trường học (hạn chế sử dụng hệ thống nhắn tin thu phí qua điện thoại di động).

d) Triển khai đồng bộ phần mềm quản lý trường học từ mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. Yêu cầu: Triển khai tối thiểu các module quản lý học sinh, đội ngũ, xếp thời khóa biểu; tăng cường sử dụng số điện tử trong quản lý và lưu trữ; sử dụng công nghệ trực tuyến; Trước khi triển khai cần có sự đồng ý và quản lý của Sở nhằm đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu từ trường đến phòng, Sở.

e) Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng và khai thác các hệ thống dùng chung đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp miễn phí:

- Phần mềm phổ cập giáo dục - chống mù chữ (tức Hệ thống thông tin quản lý phổ cập và chống mù chữ) tại: <http://pcgd.moet.gov.vn> và <http://pcgd.moet.edu.vn>.

- Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cung cấp tại <http://mamnon.eos.edu.vn>, các đơn vị tiếp tục nhân rộng hiệu quả triển khai sử dụng dịch vụ phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cho các cấp học còn lại.

- Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, cung cấp tại <http://eqms.eos.edu.vn>.

- Phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục cung cấp tại: <http://thongke.moet.gov.vn> hoặc <http://thongke.smas.edu.vn>.

g) Phổ biến đến cán bộ, giáo viên, và học sinh hệ thống thông tin của Bộ GDĐT và tạo liên kết trên Website của đơn vị đến các Website giáo dục nhằm phổ biến nguồn tài nguyên, thông tin được Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp cho giáo viên, học sinh chủ động khai thác nhanh chóng, hiệu quả. Cụ thể:

- Công thông tin điện tử của Bộ tại <http://moet.gov.vn> để cập nhật tin tức Giáo dục và Đào tạo toàn ngành.

- Trang thông tin điện tử của Cục CNTT (<http://e-itc.gov.vn>) để cập nhật thông tin và tài nguyên liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT toàn ngành.

- Trang thông tin điện tử cung cấp tài nguyên giáo dục (<http://edu.net.vn/media>).

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo thông qua địa chỉ <http://ninhthuan.edu.vn>.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử của Phòng GDĐT thành phố thông qua địa chỉ <http://phonggddtphanrang.ninhthuan.edu.vn>.

h) Trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin quản lý tập trung, các trường phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục. Không cho phép các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sở hữu và khai thác tài nguyên dữ liệu giáo dục vào bất kỳ mục đích nào khi chưa được phép của cơ quan quản lý.

2. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học và kiểm tra đánh giá:

a) Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh và các nhà trường, khai thác kho bài giảng e-Learning của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn> nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Kho bài giảng e-Learning tập hợp các bài giảng có tính tương tác cao hỗ trợ học sinh có thể tự học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy học. Tiếp tục khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-Learning để đóng góp vào các kho bài giảng của trường, Phòng, Sở và Bộ GDĐT.

b) Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Tránh lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng, lúng túng.

c) Đẩy mạnh ứng dụng, khai thác có hiệu quả hệ thống trường học kết nối của Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ trao đổi chuyên môn, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trong nhà trường.

3. Chủ động trang bị hạ tầng và thiết bị CNTT:

a) Khuyến khích các trường sử dụng Internet đồng thời của nhiều nhà mạng khác nhau để đảm bảo chất lượng và sự ổn định của dịch vụ Internet. Ưu tiên các dịch vụ có giá cước ưu đãi, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Trang bị thiết bị CNTT thiết yếu phục vụ đổi mới phương pháp dạy-học. Đảm bảo trang bị đủ máy tính phục vụ dạy-học môn Tin học (tiểu học đạt tỷ lệ 24 học sinh/1 máy tính, trung học cơ sở đạt tỷ lệ 16 học sinh/1 máy tính). Các phòng máy tính phục vụ dạy học phải được nối mạng Internet.

c) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website ...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng.

d) Đối với các đơn vị chưa có các biện pháp, thiết bị chuyên dụng đảm bảo an toàn an ninh cho hệ thống mạng nội bộ và có triển khai hệ thống mạng nội bộ không dây, nên tách hệ thống mạng nội bộ không dây ra khỏi hệ thống mạng nội bộ chính để đảm bảo an toàn, an ninh cho hệ thống mạng nội bộ chính. Đồng thời, sử dụng, cấu hình tường lửa tích hợp trên các thiết bị mạng nhằm tăng cường an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng.

4. Công tác bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Các đơn vị chủ động lên kế hoạch bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với nhu cầu thực tế tại đơn vị. Nội dung tập huấn đề nghị xem xét một số nội dung sau:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền

thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

- Kỹ năng sử dụng, ứng dụng các phần mềm phục vụ dạy và học nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học: phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng tương tác; các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo.

- Kỹ năng xây dựng bài giảng e-Learning, xây dựng sách giáo khoa điện tử, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet ...

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Các ứng dụng quản lý và điều hành nhà trường.

b) Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản trị, bảo mật mạng nội bộ; quản trị, sử dụng hệ thống công thông tin Ngành, ... cho đối tượng là chuyên trách CNTT.

c) Hình thức, phương tiện bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý:

- Tăng cường triển khai tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý qua mạng. Cục CNTT cung cấp Công bồi dưỡng trực tuyến tại địa chỉ <http://taphuan.moet.edu.vn> miễn phí.

- Các trường trực thuộc thành phố tận dụng cơ sở vật chất đã được khuyến khích trang bị trong công tác quản lý điều hành và chủ động liên hệ với Cục CNTT qua hòm thư điện tử cuc CNTT@moet.gov.vn để đăng ký tạo lập các khóa đào tạo, bồi dưỡng qua mạng.

5. Ứng dụng các phần mềm mã nguồn mở vào phục vụ công tác chuyên môn, công tác dạy và học:

a) Khuyến khích các trường đưa các phần mềm mã nguồn mở được ban hành kèm theo Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT vào chương trình dạy môn Tin học chính khóa và cài đặt cho các máy tính sử dụng trong đơn vị. Đặc biệt, khuyến khích sử dụng bộ phần mềm mã nguồn mở thông dụng dành cho văn phòng, miễn phí, không vi phạm bản quyền như **Firefox, Chrome, Unikey, Libre Office** (<http://www.libreoffice.org/download/>) hoặc **Apache OpenOffice** (AOO thay cho OOO(OpenOffice.org)) <http://openoffice.org/> thay cho bộ **Microsoft Office**.

b) Khuyến khích soạn sách giáo khoa điện tử với công cụ ebook creator. Website tham khảo <http://www.ebookmaestro.com/>; soạn bài giảng điện tử e-Learning với Adobe Presenter, Lecture Maker, iSpring, Articulate. Tốt nhất dùng Adobe Presenter.

c) Khai thác hệ thống quản lý học tập, nguồn mở Moodle.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn bộ phận phụ trách CNTT:

- Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố: phân công Lãnh đạo và chuyên viên phụ trách công nghệ thông tin.

- Đối với các trường trực thuộc, để triển khai tốt công tác ứng dụng CNTT trong toàn ngành, yêu cầu các đơn vị trường học trực thuộc trên địa bàn thành phố phân công Lãnh đạo đơn vị theo dõi, phụ trách CNTT, cụ thể phân công Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng và một cán bộ (nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm) làm đầu mối

theo dõi, phụ trách CNTT (vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT). Đơn vị có Quyết định thành lập tổ phụ trách CNTT, cử 01 cán bộ làm đầu mối liên lạc chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT (một trong 9 nhiệm vụ trọng tâm của ngành GDĐT).

3. Các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các tập thể, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các tập thể, cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các trường trực thuộc căn cứ tình hình thực tế của đơn vị mình thực hiện:

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin năm học 2017 - 2018 và báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố (qua bộ phận Kế hoạch) **trước ngày 17/10/2017**.

2. Báo cáo:

- Sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố (qua bộ phận Kế hoạch) **trước ngày 01/01/2018**.

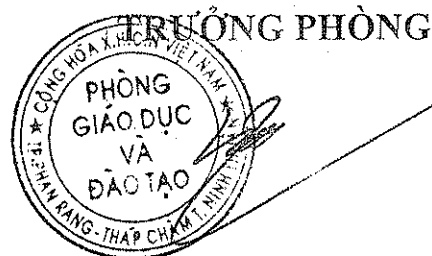
- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2017-2018 và báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố (qua bộ phận Kế hoạch) **trước ngày 22/5/2018**.

(Đính kèm Mẫu báo cáo (Mẫu số 1) và Mẫu thống kê thực trạng đầu tư và ứng dụng CNTT (Mẫu số 2)).

Trong quá trình triển khai thực hiện có những vấn đề vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố (qua bộ phận Kế hoạch, điện thoại: 3.835.963) để có hướng dẫn thống nhất chung cho toàn ngành./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Ninh Thuận (báo cáo);
- UBND thành phố (báo cáo);
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- Các trường MN, TH, THCS trực thuộc;
- Bộ phận CM, TC, KH-TV PGD;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VP.



Đinh Lâu





PHỤ LỤC

Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin

(Kèm theo Kế hoạch số 54/KH-PGDĐT ngày 07/10/2017 của Phòng GDĐT thành phố)

1. Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực CNTT đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.
2. Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
3. Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.
4. Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.
5. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.
6. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/3/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.
7. Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại Sở GDĐT, phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông (GDPT) và giáo dục thường xuyên (GDTX).
8. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.
9. Quyết định số 2005/BGDĐT-CNTT ngày 14/6/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36^a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.
10. Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.
11. Quyết định số 71/2012/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 19/2013/CT-UBND ngày 05/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống hạ tầng thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

12. Kế hoạch số 1951/KH-UBND ngày 25/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” tỉnh Ninh Thuận.

13. Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHAN RANG – TC
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /BC-...

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày tháng năm 2017

BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin
(Tổng kết thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin)
năm học 2017 - 2018

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CNTT NĂM HỌC 2017 – 2018

1. Khái quát chung

- a) Thuận lợi
- b) Khó khăn

2. Công tác tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện các văn bản về CNTT của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tình hình triển khai thực hiện các văn bản về Công nghệ thông tin của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Sở GDĐT và Bộ GDĐT

3. Công tác xây dựng hệ thống đơn vị chuyên trách về CNTT trong ngành GDĐT

- Tình hình thành lập bộ phận phụ trách CNTT.
- Thông tin chuyên trách CNTT hoặc đầu mối liên lạc (bao gồm họ tên, số điện thoại liên lạc, trình độ chuyên môn, chức vụ).

4. Tình hình chỉ đạo và sử dụng sổ sách điện tử trong nhà trường

- Tình hình chỉ đạo của nhà trường (văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, ...).
- Đánh giá hiệu quả chung, kết quả đạt được (Danh mục các sổ sách đã được điện tử hóa, ...).
- Kiến nghị (nếu có)

5. Ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục

- Tình hình triển khai các văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh Công nghệ thông tin, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành.
- Tình hình và kết quả triển khai sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục – chống mù chữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp.
- Tình hình triển khai các Phần mềm quản lý trường học tại đơn vị (như EMIS, PMIS, VEMIS, quản lý trong trường học, kế toán, thư viện, ...).
- Tình hình triển khai thực hiện sử dụng website thành phần của đơn vị do Sở GDĐT cấp theo Thông tư 53/2012/TT-BGDĐT. Nêu tình hình thực hiện, khó khăn - vướng mắc, kiến nghị (nếu có).

- Tình hình sử dụng Email ngành do Sở GDĐT cấp để gửi và nhận văn bản điện tử, thông tin, thông báo.

6. Triển khai Chính phủ điện tử và thuê dịch vụ CNTT trong ngành GDĐT

Liệt kê các hệ thống CNTT đang được triển khai bằng hình thức thuê dịch vụ CNTT tại đơn vị (nếu có)

7. Tình hình ứng dụng CNTT trong công tác dạy – học và triển khai chương trình công nghệ giáo dục và e-Learning

- Tình hình chung về việc ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy – học.
- Tình hình phổ biến, triển khai cuộc thi quốc gia về thiết kế bài giảng e-Learning.
- Các biện pháp để khuyến khích giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy.
- Danh sách các phần mềm, các công cụ được giáo viên sử dụng phổ biến tại đơn vị.
- Đánh giá về số lượng và chất lượng các bài giảng điện tử do giáo viên đã xây dựng.

8. Công tác bồi dưỡng về CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Tình hình bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên trong đơn vị nâng cao trình độ CNTT.

- Đánh giá hiệu quả chung.
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

9. Công tác đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT

- a) Tình hình hạ tầng CNTT tại đơn vị. Bao gồm:

- Đầu tư, lắp đặt đường truyền Internet.
- Tình hình trang thiết bị phục vụ cho ứng dụng CNTT ở Đơn vị.

- b) Nhu cầu về hạ tầng CNTT trong những năm tiếp theo

- c) Đánh giá hiệu quả sử dụng hạ tầng thiết bị CNTT tại đơn vị

10. Triển khai kết nối Internet băng thông rộng

- Tình hình kết nối Internet của Đơn vị.

11. Kết luận

- Đánh giá tổng quát tình hình triển khai các hoạt động CNTT trong năm học 2017-2018 và những thành quả đạt được.
- Những tồn tại, hạn chế (nếu có).

II. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có)

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thành phố;
-
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu Thống kê thực trạng đầu tư và ứng dụng CNTT
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày tháng 10 năm 2017 của Phòng GDĐT thành phố)

STT	Chỉ tiêu điều tra	Số lượng tại Đơn vị
1	Qui mô	
1.1	Tổng số cán bộ/giáo viên	
1.2	Tổng số học sinh	
2	Tổ chức, nguồn nhân lực	
2.1	Số cán bộ phụ trách CNTT	
2.2	Tổng số giáo viên dạy môn Tin học	
2.3	Chưa có giáo viên dạy tin học	
2.4	Tổng số cán bộ, giáo viên đã tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng CNTT theo chuẩn kỹ năng cơ bản của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ TT&TT	
2.5	Số giáo viên có thể sử dụng ứng dụng CNTT cơ bản để hỗ trợ dạy học (dùng phần mềm trình chiếu, soạn thảo văn bản, khai thác Internet, ..)	
2.6	Số giáo viên có thể sử dụng thành thạo các công cụ e-Learning	
3	Hạ tầng, thiết bị	
3.1	Số máy đã kết nối Internet cáp quang	
3.2	Đã có mạng LAN	
3.3	Tổng số đơn vị chưa được trang bị đủ thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành	
3.4	Tổng số phòng máy tính phục vụ dạy - học môn Tin học	
3.5	Tổng số máy tính/phòng	
3.6	Có phòng máy tính phục vụ dạy - học môn Tin học (Có/Không)	
3.7	Tổng số phòng học được trang bị giải pháp "phòng học thông minh" (có bảng tương tác, hoặc sử dụng các thiết bị tương tác phục vụ dạy - học)	
3.8	Đơn vị có phòng họp trực tuyến	
4	Dịch vụ công trực tuyến	

STT	Chỉ tiêu điều tra	Số lượng tại Đơn vị
4.1	Số dịch vụ công mức độ 2 đã triển khai	
4.2	Số dịch vụ công mức độ 3 đã triển khai	
4.3	Số dịch vụ công mức độ 4 đã triển khai	
5	Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành	
5.1	Sử dụng phần mềm quản lý văn phòng, quản lý văn bản trực tuyến (ghi rõ tên phần mềm)	
5.2	Sử dụng phần mềm quản lý học sinh	
5.2.1	Trong đó: phần mềm quản lý học sinh trực tuyến	
5.3	Thực hiện dịch vụ xét tuyển học sinh đầu cấp trực tuyến	
5.4	Cung cấp thông báo kết quả học tập, rèn luyện qua tin nhắn, email, website của đơn vị	
5.5	Đơn vị đã có website	
5.5.1	Đơn vị sử dụng website thành phần do Sở cấp	
5.6	Tổng số cuộc họp, bồi dưỡng chuyên môn qua mạng đã được tổ chức trong năm học 2017-2018	
5.7	Số cán bộ, giáo viên đã được cấp email (với tên miền riêng có dạng @*.edu.vn)	
6	Thuê dịch vụ CNTT	
6.1	Số lượng dịch vụ CNTT được thuê (theo Quyết định số 80/2014/Đ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước)	
7	Phần mềm mã nguồn mở	
7.1	Số cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng sử dụng phần mềm nguồn mở	
7.2	Số lượng Website được xây dựng trên nền phần mềm nguồn mở	

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày tháng năm 2017

Người lập báo cáo

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn A